TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2018/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 05 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Ξ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 46/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: Ông Mai Văn C – Sinh năm 1979. Trú tại: Số 22 Kiệt 238 Nguyễn Văn C, tổ 15, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

* Bị đơn: Bà Trương Thị H - Sinh năm 1992. Trú tại: Số 22 Kiệt 238 Nguyễn Văn C, tổ 15, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Mai Văn C – Sinh năm 1979. Trú tại: Số 22 Kiệt 238 Nguyễn Văn C, tổ 15, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng và bà Trương Thị H - Sinh năm 1992. Trú tại: Số 22 Kiệt 238 Nguyễn Văn C, tổ 15, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Văn C và bà Trương Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

+ Về quan hệ con chung: Ông Mai Văn C và bà Trương Thị H xác định có 02 con chung tên là Mai Thị Thùy D - Sinh ngày 25.8.2013 và Mai Đức L – Sinh ngày

22.8.2015 và thống nhất thỏa thuận như sau: Ông Mai Văn C trực tiếp nuôi dưỡng chung tên là tên là Mai Thị Thùy D - Sinh ngày 25.8.2013 và bà Trương Thị H trực tiếp nuôi con chung tên là Mai Đức L – Sinh ngày 22.8.2015, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

+ Án phí HNGĐ sơ thẩm: 150.000đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) ông Mai Văn C tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) do ông Công đã nộp theo biên lai thu số 000956 ngày 02.02.2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Ông Mai Văn C được hoàn trả lại số tiền 150.000đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), (Ông Công *đã nộp đủ tiền án phí*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND xã Liêm Thuận, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư Pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Thủy